

Số: 1747 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đá sét vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực thôn 5, xã Thượng Long, huyện Nam Đông.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 64/GP-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho phép Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh được khai thác khoáng sản đá sét vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực thôn 5, xã Thượng Long, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét Đơn đề nghị phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 299/TTr-STNMT-TN ngày 08 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đá sét vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực thôn 5, xã Thượng Long, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 64/GP-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế với các nội dung cơ bản sau đây:

1. Mục đích đóng cửa mỏ: do Giấy phép khai thác khoáng sản số 64/GP-

UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã hết hạn và phục hồi môi trường các khu vực đã khai thác.

2. Diện tích đóng cửa mỏ: 2,15 ha, thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1:10.000 số hiệu E-48-96-C-b-3 hệ VN 2000 kinh tuyến trực 108^0 , múi chiếu 3^0 , có tọa độ các điểm khép góc nêu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

3. Khối lượng thực hiện:

- Vận chuyển, san gạt đất trong khu vực mỏ với diện tích $13.621,1 \text{ m}^2$ và khối lượng 6.811 m^3 đất.

- Trồng cây phục hồi môi trường với diện tích $13.621,1 \text{ m}^2$, loại cây trồng là cây keo lai với mật độ trồng cây 1.100 cây/ha, số cây trồng là 1.724 cây.

- Tháo dỡ các công trình phụ trợ: nhà làm việc 117 m^2 , nhà bảo vệ 20 m^2 , nhà ăn 66 m^2 , kho mìn 200 m^2 , nhà để xe ô tô và các thiết bị khác 396 m^2 .

- Vận chuyển đá sau nổ mìn trong phạm vi mỏ ra khỏi mỏ với khối lượng 12.507 m^3 .

- Vận chuyển đá đã chế biến ra khỏi khu vực bãi tập kết với khối lượng 5.232 m^3 .

- Nạo vét, khơi thông dòng chảy khu vực khe Biêng gần phạm vi mỏ: chiều dài nạo vét 300m, chiều rộng nạo vét 1,5m, độ sâu nạo vét 0,5 m, khối lượng nạo vét là 225 m^3 .

- Hoàn trả tuyến đường vận chuyển: đổ bê tông tuyến đường dài 900m, rộng 3m, dày 0,2m.

4. Thời gian thực hiện: 06 tháng (kể từ ngày ký), trong đó:

- Thời gian thực hiện các hạng mục đóng cửa mỏ trong khu vực khai thác (vận chuyển đá sau nổ mìn trong phạm vi mỏ ra khỏi mỏ; san gạt đất và trồng cây khu vực khai trường khai thác): 02 tháng.

- Thời gian thực hiện các hạng mục ngoài khu vực khai thác (hoàn trả mặt bằng, tháo dỡ các công trình phụ trợ; nạo vét, khơi thông dòng chảy khu vực khe Biêng; hoàn trả tuyến đường vận chuyển; vận chuyển đá ra khỏi khu vực bãi tập kết): 04 tháng.

5. Nguồn và kinh phí thực hiện đóng cửa mỏ: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh;

6. Tổ chức, cá nhân thực hiện đề án đóng cửa mỏ: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh.

Điều 2. Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ khối lượng và đúng theo tiến độ theo đề án đóng cửa mỏ đã phê duyệt và nêu trong Quyết định này;

2. Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường khi hoàn thành đề án để tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ;

3. Bảo đảm tuyệt đối an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Nam Đông; Chủ tịch UBND xã Thượng Long; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục KSHĐ Khoáng sản Miền Trung;
- VP: LĐ; CV: CT, KH;
- Lưu VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Phụ lục

**TOẠ ĐỘ RANH GIỚI KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
ĐÁ SÉT VỎI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TẠI KHU VỰC THÔN 5, XÃ THƯỢNG LONG, HUYỆN NAM ĐÔNG.**

*(Kèm theo Quyết định số 1747... /QĐ-UBND ngày 19. tháng 7... năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 107° múi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
M1	1.783.990,00	568.632,00
M2	1.783.975,00	568.708,00
M3	1.783.926,00	568.709,00
M4	1.783.858,00	568.730,00
M5	1.783.749,00	568.722,00
M6	1.783.751,00	568.633,00
M7	1.783.825,00	568.623,00
Diện tích: 2,15 ha		